

Bản án số: 29/2023/HS-PT
Ngày 23/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Chí Thiện;

Các Thẩm phán: Ông Phùng Lâm Hồng và ông Vũ Minh Quán.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đặng Thu Hằng - Thư Ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lan Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 23/11/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm công KH1 vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 36/2023/TLPT-HS ngày 19/10/2023 đối với các bị cáo Vàng Sín H và Vàng Ý H1 do có kháng cáo của các bị cáo Vàng Sín H và Vàng Ý H1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2023/HS-ST ngày 14/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lào Cai.

- *Các bị cáo có kháng cáo:*

1. Họ và tên: **Vàng Sín H**: Sinh ngày 31/12/1973 tại xã M, huyện C, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn P, xã M, huyện C, tỉnh Lào Cai. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Thu Lao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vàng Chấn L và bà Vàng Sủ C1 (đều đã chết); Có vợ là chị Sáo Sào M1 và 04 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 09/QĐ ngày 31/3/2009 của Công an huyện C, tỉnh Lào Cai xử phạt Vàng Sín H 200.000 đồng (H1 trăm nghìn đồng) về hành vi đánh nhau, đã chấp hành xong quyết định xử phạt hành chính vào ngày 31/3/2009.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

2. Họ và tên: **Vàng Ý H1**: Sinh ngày 10/5/2002 tại xã M, huyện C, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn P, xã M, huyện C, tỉnh Lào Cai. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Thu Lao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vàng Sín H và bà Sáo Sào M1, có vợ là chị Sáo Thị S, có con 01 con sinh ngày 17/10/2023;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

- Người bào chữa cho các bị cáo:

+ Người bào chữa cho bị cáo Vàng Sín H: Bà Liệu Thị N.

+ Người bào chữa cho bị cáo Vàng Ý H1: Bà Bùi Thị N1.

Đều là trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai (Đều có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 14/5/2023, tổ công tác Đoàn biên phòng C tuần tra, kiểm soát tại khu vực biên giới thuộc thôn S1, xã C1, huyện C, tỉnh Lào Cai, phát hiện 04 người gồm, Vàng Sín H, Vàng Ý H1, Hầu Mìn Khái, Hầu Mìn Thìn có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác đã yêu cầu kiểm tra thì Khái và Thìn KH1 nhận: Năm 2018, cả H1 xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc làm thuê, do phải về Việt Nam làm căn cước công dân nên đã thuê 01 người đàn ông Trung Quốc đưa từ Mã Quan Trung Quốc về khu vực biên giới Trung Quốc - Việt Nam. Người này thỏa thuận giá tiền công là 400 CNY/01 người, khi qua biên giới sẽ có người đón với giá 100 CYN/01 người, Khái, Thìn đồng ý và xin số điện thoại của người đón ở Việt Nam để liên lạc. Khoảng 21 giờ 30 phút, Khái và Thìn đến điểm hẹn gặp H, H1 đến đón thì lực lượng Bộ đội Biên phòng phát hiện bắt giữ.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 14/5/2023, H đi chợ về thì con gái là Vàng Thị Lý nói có người đàn ông Trung Quốc không quen biết, gọi điện qua Wechat nói có 02 người muốn về Việt Nam, hỏi Lý có đón được không, H bảo đón được. Lý gửi Wechat và số điện thoại của H cho người đàn ông Trung Quốc, một lúc sau người đàn ông Trung Quốc gọi điện cho H trao đổi địa điểm đón là ở khu vực biên giới thuộc xã Sán Chải, huyện C, tỉnh Lào Cai. Khoảng 13 giờ cùng ngày, H gọi điện cho Tả Diu Sềng là người cùng thôn rủ Sềng đi đón 02 người từ Trung Quốc về Việt Nam tiền công là 100 CNY/01 người, Sềng đồng ý. H cùng Sềng mỗi người đi một xe mô tô đến đón, khoảng 14 giờ cùng ngày, người đàn ông Trung Quốc gửi tin nhắn cho H bảo đang chuẩn bị xuống bờ sông, H bảo đi được nửa đường rồi, người này bảo H cứ tiếp tục đi, khi nào đến bờ sông thì đi bộ xuống và 30 phút nữa sẽ đến bờ sông. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, người đàn ông Trung Quốc lại gọi điện cho H hỏi đường đi, H bảo đi qua bên đò thì mới có lối đi. H đến khu vực trạm kiểm soát Covid dừng lại đợi. Một lúc sau, Thìn sử dụng số điện thoại 15769804371 gọi cho H, hỏi đang ở đâu, H bảo về đến Việt Nam thì gọi cho H đến đón. H và Sềng ngồi đợi đến khoảng 16 giờ cùng ngày nhưng không thấy Thìn gọi lại, H gọi điện cho người đàn ông Trung Quốc, người này bảo cứ về đi, H và Sềng đi về.

Khoảng 17 giờ cùng ngày, H không gọi điện cho Sềng nữa mà bảo con trai là H1 có 02 người Việt Nam nhập cảnh trái phép về Việt Nam, bảo H1 cùng

H đi đón, tiền công là 100 CNY/01 người, H1 đồng ý. Đến khoảng 18 giờ 30 phút, Thìn gọi lại cho H bảo đã lội qua sông sang đến địa phận Việt Nam bảo H ra đón, H bảo Thìn và Khái đi theo lối mòn mà người dân hay đi để lên đường to H đón. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Thìn lại gọi điện cho H thì vợ của H là Sáo Sào Mây nghe máy, do không hiểu nội dung đã đưa cho H1 nghe, nghe điện thoại xong H1 bảo H đi đón người. H và H1 mỗi người điều khiển 01 xe mô tô đi từ nhà lên khu vực thôn Lù Dì Sán, xã Sán Chải để đón Thìn và Khái. Trên đường đi, H1 dùng điện thoại của H gọi điện cho Thìn để hỏi địa điểm đón, Thìn bảo ở khu vực mốc biên giới 172. Khoảng 21 giờ cùng ngày, H và H1 đến địa điểm hẹn, thì thấy Thìn và Khái đứng đợi ở đó, Thìn và Khái bảo với H và H1 chở về thị trấn Bắc Hà thì H bảo trời tối chỉ chở đến chợ C, sáng mai tự bắt xe về Bắc Hà, Thìn và Khái đồng ý. Sau đó, H và H1 bảo Thìn và Khái do trời tối nên phải đưa thêm 50 NDT (CYN)/01 người, Thìn và Khái đồng ý và trả trước 200 NDT (CNY) cho H, 100 NDT (CNY) khi nào về đến thị trấn C sẽ trả sau. Sau đó H và H1 chuẩn bị chở Thìn, Khái đi thì bị tổ công tác Đồn Biên phòng C phát hiện bắt giữ.

Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2023/HS-ST ngày 14/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lào Cai đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Vàng Sín H, bị cáo Vàng Ý H1 phạm tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”.

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, khoản 1 Điều 47, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vàng Sín H 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Xử phạt bị cáo Vàng Ý H1 01 (Một) năm tù.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về vật chứng, tuyên án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 25/9/2023, các bị hại Vàng Sín H, Vàng Ý H1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Vàng Sín H rút toàn bộ kháng cáo. Bị cáo Vàng Ý H1 KH1 nhận toàn bộ hành vi phạm tội và kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo của bị cáo Vàng Sín H.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vàng Ý H1, giữ nguyên bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo Vàng Ý H1 01 (Một) năm tù.

Người bào chữa cho bị cáo Vàng Sín H trình bày quan điểm: Nhất trí với đề nghị rút đơn kháng cáo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo của bị cáo Vàng Sín H.

Người bào chữa cho bị cáo Vàng Ý H1 trình bày quan điểm: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vàng Ý H1, giữ nguyên mức hình phạt 01 năm tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời KH1 nhận tội của các bị cáo Vàng Sín H, Vàng Ý H1 tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời KH1 của các bị cáo trong quá trình điều tra, lời KH1 tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ của vụ án. Vì vậy có đủ căn cứ để xác định:

Ngày 14/5/2023, Vàng Sín H đã rủ con trai là Vàng Ý H1 đi đến khu vực mốc 172 thuộc thôn Lù Dì Sán, xã Sán Chải, huyện C, tỉnh Lào Cai để đón anh Hầu Mìn Khái và anh Hầu Mìn Thìn nhập cảnh trái phép từ Trung Quốc về Việt Nam, sau đó đưa H1 người này đến thị trấn C để được hưởng 300 CNY tiền công. Khi các bị cáo đón được anh Khái và anh Thìn, đang chuẩn bị chở đi thì bị Tổ công tác đồn biên phòng huyện C phát hiện bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Vàng Sín H, Vàng Ý H1 đã cấu thành tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*”. Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2023/HS-ST ngày 14/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lào Cai đã xử phạt các bị cáo về tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*” theo khoản 1 Điều 348 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo

Tại phiên tòa, bị cáo Vàng Sín H rút toàn bộ kháng cáo. Xét thấy việc rút kháng cáo của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo của bị cáo Vàng Sín H.

Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo Vàng Ý H1 cung cấp thêm chứng cứ mới là xác nhận của UBND xã M về việc bị cáo đã ủng hộ số tiền 2.000.000 đồng và 20 ngày công lao động để xây dựng các công trình phúc lợi tại thôn P, xã M, huyện C và ủng hộ quỹ khuyến học của xã 5.000.000 đồng.

Ngoài ra, UBND xã M cũng xác nhận về việc trong quá trình sinh sống tại địa phương, bị cáo H1 luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, con lớn bị khuyết tật, con nhỏ mới sinh. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng thêm cho bị cáo Vàng Ý H1.

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Vàng Ý H1 là con trai của bị cáo Vàng Sín H, bị cáo H1 thực hiện hành vi phạm tội là do bị cáo H rủ rê. Theo xác nhận của chính quyền địa phương, gia đình các bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn. Nếu buộc cả bị cáo H và H1 đều phải chịu hình phạt tù giam sẽ khiến cho cuộc sống của gia đình các bị cáo càng thêm khó khăn. Ngoài ra, bị cáo H1 có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự ở địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vàng Ý H1 về việc xin hưởng án treo.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Vàng Sín H rút kháng cáo và kháng cáo của bị cáo Vàng Ý H1 được chấp nhận nên các bị cáo đều không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự: Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo của bị cáo Vàng Sín H.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vàng Ý H1. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2023/HS-ST ngày 14/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lào Cai về phân hình phạt đối với các bị cáo Vàng Ý H1 như sau:

Tuyên bố bị cáo Vàng Ý H1 phạm tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, khoản 1 Điều 47, Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Vàng Ý H1 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (H1) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Vàng Ý H1 cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án Hình sự;

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Vàng Sín H và bị cáo Vàng Ý H1 không phải tiền án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Sở Tư pháp;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh;
- CQTHAHS CA H.C;
- CQĐT CA H.C;
- TAND H.C;
- VKSND H.C;
- Chi cục THADS H.C;
- Bị cáo; Người BC;
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ - AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Chí Thiện